

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KIÊN GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 208/2019/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỶ HỌP THỨ MƯỜI HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

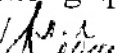
1. Bổ sung vốn giao thông nông thôn 100.000 triệu đồng từ nguồn vốn chuẩn bị đầu tư chưa phân bổ thuộc nguồn xổ số kiến thiết trong kế hoạch đầu tư công năm 2019 (Chi tiết kèm theo Phụ lục I).

2. Bổ sung 09 danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2019 với tổng vốn 37.756 triệu đồng. Trong đó: 17.754 triệu đồng từ nguồn cân đối ngân sách (vốn chuẩn bị đầu tư chưa phân bổ) và 20.002 triệu đồng từ nguồn sử dụng đất (vốn chuẩn bị đầu tư chưa phân bổ) trong kế hoạch đầu tư công năm 2019 (Chi tiết kèm theo Phụ lục II và Phụ lục III).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, PTH, ddqnhut.

CHỦ TỊCH



Đặng Tuyết Em



Phụ lục I

PHIÊN THỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
 NGUỒN VỐN: VỐN XÓ SỐ KIẾN THIẾT

Nghị quyết số 208/2019/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh Kiên Giang

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			kế hoạch năm 2019 (NQ 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018)				Điều chỉnh, bổ sung NQ số 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018	Chênh lệch so NQ ban đầu		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP				Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước			Thanh toán nợ XDCB ⁽⁶⁾	Tăng	Giảm
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Trong đó:									
									Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
	TỔNG SỐ				0	0	119.241	119.241	0	0	119.241	100.000	-100.000	100.000				
1	Thực hiện công trình giao thông nông thôn	TT			0	0	0	0	0	0	100.000	100.000	0	100.000				
1	- Huyện An Minh (GTNT)	AM									10.000	10.000		10.000	đề nghị bổ sung tại số 02/TTr-UBND, 10/01/2019.			
2	- Huyện Châu Thành (GTNT)	CT									15.000	15.000		15.000	đề nghị bổ sung tại số 08/TTr-UBND, 17/01/2019.			
3	- Huyện Giồng Riềng (GTNT)	GR									15.000	15.000		15.000	đề nghị bổ sung tại số 02A/TTr-UBND, 08/01/2019.			
4	- Huyện Gò Quao (GTNT)	GQ									10.000	10.000		10.000	đề nghị bổ sung tại số 06/TTr-UBND, 18/01/2019.			
5	- Thành phố Rạch Giá (GTNT)	RG									10.000	10.000		10.000	đề nghị bổ sung tại số 13/TTr-UBND, 17/01/2019.			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HY	Quyết định đầu tư			kế hoạch năm 2019 (NQ 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018)				Điều chỉnh, bổ sung NQ số 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018	Chênh lệch so NQ ban đầu		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Trong đó: Vốn NSDP			Tổng	Giảm			
					Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước			Thanh toán nợ XDCB ^(a)							
										Tổng số						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
6	- Huyện Tân Hiệp (GTNT)	TH								20.000	20.000		20.000	đề nghị bổ sung tại số 01/TTr-UBND, 10/01/2019;		
7	- Huyện U Minh Thượng (GTNT)	UMT								10.000	10.000		10.000	đề nghị bổ sung tại số 12/TTr-UBND, 18/01/2019;		
8	- Huyện Vĩnh Thuận (GTNT)	VT								10.000	10.000		10.000	đề nghị bổ sung tại số 08/TTr-UBND, 25/01/2019;		
II	Chuẩn bị đầu tư	TT		0	0	119.241	119.241	0	0	19.241	0	-100.000	0			
1	Chuẩn bị đầu tư (chưa phân bổ danh mục chi tiết)	TT				119.241	119.241			19.241		-100.000				



Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (PHÂN BỐ THEO TIỂU CHÍ)

(Kèm theo Nghị quyết số 208/2019/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			kế hoạch năm 2019 (NQ 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018)				Điều chỉnh, bổ sung NQ số 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018	Chênh lệch so NQ ban đầu		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú			
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP				Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước			Thanh toán nợ XD CB ⁽⁶⁾	Tăng	Giảm
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Trong đó:										
								Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XD CB ⁽⁶⁾								
1	TỔNG SỐ				75.098	75.098	17.754	17.754	0	0	17.754	17.754	-17.754	12.754				
I	Danh mục bổ sung kế hoạch 2019				75.098	75.098	0	0	0	0	17.754	17.754	0	10.754				
1	Trường THCS Dương Đông 3	PQ	2018-2022	203/QĐ-BQLKTPQ, 29/10/2018;	60.801	60.801					10.754	10.754		10.754	Đã có chủ trương đầu tư			
2	Xây dựng kho lưu trữ tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	RG	2018-2020	336/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	6.000	6.000					3.000	3.000			Danh mục chuyển tiếp của kế hoạch 2018			
3	ĐT XD nâng cấp mở rộng Cầu Lộ Quẹo đường tỉnh ĐT.962, huyện Gò Quao	GQ	2018-2020	309/QĐ-SKHĐT, 26/10/2018;	8.297	8.297					4.000	4.000			Đã có chủ trương đầu tư			
II	Chuẩn bị đầu tư	TT			0	0	17.754	17.754	0	0	0	0	-17.754	2.000				
1	Nâng cấp Hồ chứa nước Dương Đông	PQ					2.000	2.000			0	0	-2.000	2.000	Đã bố trí đầu tư từ vốn đất			
2	Chuẩn bị đầu tư (chưa phân khai danh mục chi tiết)	TT					15.754	15.754			0		-15.754					



Phụ lục III

**BỘ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
NGUỒN VỐN: TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT**

(Nghị quyết số 208/2019/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	kế hoạch năm 2019 (NQ 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018)			Điều chỉnh, bổ sung NQ số 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018	Chênh lệch so NQ ban đầu		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tăng	Giảm		
				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Năm 2019		22.500	22.500	0	22.500	20.002	-20.002	9.502	
I	Thực hiện đầu tư công trình phục vụ Đại hội đảng		22.500	22.500	0	22.500	20.002	-20.002	9.502	
1	Hội trường huyện ủy Gò Quao	GQ				10.500	10.500			
2	Nâng cấp sân nền, thoát nước khu hành chính Huyện ủy Vĩnh Thuận	VT				1.802	1.802		1.802	
3	Cải tạo Nhà làm việc các Ban Đảng Thành ủy Rạch Giá thành Kho lưu trữ và nhà ăn Thành ủy Rạch Giá	RG				1.700	1.700		1.700	
4	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng nhà ăn UBND huyện An Biên	AB				2.000	2.000		2.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	kế hoạch năm 2019 (NQ 179/2018/NQ-HDND, 14/12/2018)			Điều chỉnh, bổ sung NQ số 179/2018/NQ-HDND, 14/12/2018	Chênh lệch so NQ ban đầu		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tăng	Giảm		
				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Xây mới nhà làm việc một cửa UBND huyện và sửa chữa nhà làm việc huyện ủy An Biên.	AB				4.000	4.000		4.000	
6	Vốn chuẩn bị đầu tư	TT	22.500	22.500		2.498		-20.002		-